

|             |  |
|-------------|--|
| CIF No.     |  |
| CIF of Unit |  |

## THƯ ỦY QUYỀN VÀ CHỮ KÝ MẪU

### POWER OF ATTORNEY AND SPECIMEN SIGNATURE

Thư ủy quyền và chữ ký mẫu (gọi tắt là Thư ủy quyền) này là phần không thể thiếu của Đơn mở tài khoản và đăng ký dịch vụ dùng cho tổ chức, dùng để điều chỉnh mối quan hệ giữa Ngân hàng và Tổ chức trong phạm vi Tổ chức sử dụng các tài khoản và các dịch vụ của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng)

This Power of Attorney and Specimen signature (POA) is an integral part of Application for entity account opening and account related services, which is governs relationship between the Bank and the Entity to the extent of its using accounts and banking services provided by the Shinhan Bank Vietnam LTD (hereinafter referred to as the Bank)

#### I. CHỦ TÀI KHOẢN/ ACCOUNT HOLDER

|  |  |                             |  |
|--|--|-----------------------------|--|
| <b>Tên tổ chức</b><br>Legal Entity name                      |  |                             |  |
|  |  |                             |  |
| <b>Mã số thuế</b><br>Tax code                                |  |                             |  |
| <b>Người đại diện theo pháp luật</b><br>Legal representative |  | <b>CMND/HC</b><br>ID/PP No. |  |

Tổ chức là chủ tài khoản có các quyền và nghĩa vụ của chủ tài khoản theo quy định của pháp luật. Tên tài khoản là tên của tổ chức mở tài khoản. Đối với trường hợp tổ chức mở tài khoản cho đơn vị phụ thuộc không có tư cách pháp nhân như: Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Văn phòng điều hành .... tên tài khoản là tên của đơn vị phụ thuộc được ghi dưới đây:

The entity is the Account holder who has rights and responsibilities as provided for by the applicable laws. Account Name is Name of Legal entity opening account. In case the entity open account for their dependent unit such as: Branch, Representative Office, Project Management Office ..... Account name as dependent unit name which is mentioned in below:

|                                      |  |
|--------------------------------------|--|
| <b>Tên tài khoản</b><br>Account name |  |
|                                      |  |

#### II. NỘI DUNG ỦY QUYỀN/ MANDATE CONTENTS

##### 1. Nội dung của phạm vi điều hành tài khoản và dịch vụ Ngân hàng liên quan đến (các) tài khoản: Contents of scope of account operation and banking services related to account (s):

- Tất cả các tài khoản có tên như trên (bao gồm cả những tài khoản thanh toán sẽ phát sinh trong thời hạn ủy quyền)  
All accounts named as above (including demand accounts shall arise within effective period of this Power of Attorney)
- Các tài khoản/ Accounts No.

##### 1.1. Mở, đóng tài khoản thanh toán/ Demand account's opening and closure

##### 1.2. Sử dụng tài khoản/ Account(s) Operating

Thay mặt tổ chức đưa ra các chỉ thị liên quan đến/ On behalf of the Entity to provide instructions in relation to:

- Thay đổi thông tin tài khoản/ To change account information
- Phong tỏa, giải tỏa tài khoản/ To block/release account.
- Yêu cầu Ngân hàng cung cấp thông tin và xác nhận thông tin liên quan đến tài khoản/ To request the Bank to provide and confirm account information.
- Rút tiền mặt, chuyển khoản/ To make cash withdrawal, transfer.
- Mở, đóng (các) tài khoản tiền gửi có kỳ hạn do trích tiền từ (các) tài khoản thanh toán/ To open and close term account(s) which is (are) debited from demand account(s).

##### 1.3. Dịch vụ ngân hàng/ Banking services

Thay mặt tổ chức ký và thực hiện các hợp đồng và đưa ra các chỉ thị liên quan đến/ On behalf of the Entity to sign and implement agreements and give instructions in relation to:

- Dịch vụ thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại/ Global trades & receivables finance services
- Các dịch vụ Ngân hàng khác liên quan đến tài khoản được ủy quyền trên ngoại trừ các dịch vụ phải được ký bởi những người có đủ thẩm quyền của tổ chức theo quy định của pháp luật hoặc của Ngân hàng./ Others services except for services that are required to be signed by the competent person of the Entity according to applicable law or Bank's regulation.

## 2. Người đại diện hợp pháp và phạm vi điều hành tài khoản và dịch vụ Ngân hàng.

Lawful representative, authorised person and their scope of account operation and banking services

|                                   |                      |                           |                      |                                |                         |
|-----------------------------------|----------------------|---------------------------|----------------------|--------------------------------|-------------------------|
| Họ tên<br>Full name               | <input type="text"/> |                           |                      | Chữ ký mẫu/ Specimen Signature |                         |
| Ngày sinh<br>Date of birth        | <input type="text"/> | Chức vụ<br>Position       | <input type="text"/> | Ký lần 1<br>First time         | Ký lần 2<br>Second time |
| CMND/CCCD/Hộ chiếu<br>ID/Passport | <input type="text"/> | Quốc tịch<br>Nationality  | <input type="text"/> |                                |                         |
| Ngày cấp<br>Date of issue         | <input type="text"/> | Nơi cấp<br>Place of issue | <input type="text"/> |                                |                         |
| Số điện thoại<br>Phone number     | <input type="text"/> | Email<br>Email            | <input type="text"/> |                                |                         |
| Địa chỉ<br>Address                | <input type="text"/> |                           |                      |                                |                         |

Phạm vi điều hành tài khoản/ Scope of Account Operation:

- Mở và đóng tài khoản thanh toán/ Demand account's opening and closure
- Sử dụng tài khoản/ Account operating.
- Dịch vụ ngân hàng/ Banking services
- Các chỉ thị khác (nếu có), vui lòng ghi rõ/ Other instructions (if any), please specify

CÓ/ YES:

KHÔNG/ NO:

## 3. Người được ủy quyền và phạm vi điều hành tài khoản và dịch vụ Ngân hàng.

Authorized person and their scope of account operating and banking services.

3.1. Người được ủy quyền thứ nhất/ The first authorized person

|                                   |                      |                           |                      |                                |                         |
|-----------------------------------|----------------------|---------------------------|----------------------|--------------------------------|-------------------------|
| Họ tên<br>Full name               | <input type="text"/> |                           |                      | Chữ ký mẫu/ Specimen Signature |                         |
| Ngày sinh<br>Date of birth        | <input type="text"/> | Chức vụ<br>Position       | <input type="text"/> | Ký lần 1<br>First time         | Ký lần 2<br>Second time |
| CMND/CCCD/Hộ chiếu<br>ID/Passport | <input type="text"/> | Quốc tịch<br>Nationality  | <input type="text"/> |                                |                         |
| Ngày cấp<br>Date of issue         | <input type="text"/> | Nơi cấp<br>Place of issue | <input type="text"/> |                                |                         |
| Số điện thoại<br>Phone number     | <input type="text"/> | Email<br>Email            | <input type="text"/> |                                |                         |
| Địa chỉ<br>Address                | <input type="text"/> |                           |                      |                                |                         |

Phạm vi điều hành tài khoản/ Scope of Account Operation:

- Sử dụng tài khoản (ngoại trừ thay đổi người được ủy quyền)/ Account operating (except change authorized person)
- Dịch vụ ngân hàng/ Banking services
- Các chỉ thị khác (nếu có), vui lòng ghi rõ/ Other instructions (if any), please specify

CÓ/ YES:

KHÔNG/ NO:

3.2. Người được ủy quyền thứ hai/ The second authorized person

|                                   |                      |                           |                      |                                |                         |
|-----------------------------------|----------------------|---------------------------|----------------------|--------------------------------|-------------------------|
| Họ tên<br>Full name               | <input type="text"/> |                           |                      | Chữ ký mẫu/ Specimen Signature |                         |
| Ngày sinh<br>Date of birth        | <input type="text"/> | Chức vụ<br>Position       | <input type="text"/> | Ký lần 1<br>First time         | Ký lần 2<br>Second time |
| CMND/CCCD/Hộ chiếu<br>ID/Passport | <input type="text"/> | Quốc tịch<br>Nationality  | <input type="text"/> |                                |                         |
| Ngày cấp<br>Date of issue         | <input type="text"/> | Nơi cấp<br>Place of issue | <input type="text"/> |                                |                         |
| Số điện thoại<br>Phone number     | <input type="text"/> | Email<br>Email            | <input type="text"/> |                                |                         |
| Địa chỉ<br>Address                | <input type="text"/> |                           |                      |                                |                         |

Phạm vi điều hành tài khoản/ Scope of Account Operation:

- Sử dụng tài khoản (ngoại trừ thay đổi người được ủy quyền)/ Account operating (except change authorized person)
- Dịch vụ ngân hàng/ Banking services
- Các chỉ thị khác (nếu có), vui lòng ghi rõ/ Other instructions (if any), please specify

CÓ/ YES:

KHÔNG/ NO:

### 3.3. Người được ủy quyền thứ ba/ The third authorized person

|                                   |                      |                           |                      |
|-----------------------------------|----------------------|---------------------------|----------------------|
| Họ tên<br>Full name               | <input type="text"/> |                           |                      |
| Ngày sinh<br>Date of birth        | <input type="text"/> | Chức vụ<br>Position       | <input type="text"/> |
| CMND/CCCD/Hộ chiếu<br>ID/Passport | <input type="text"/> | Quốc tịch<br>Nationality  | <input type="text"/> |
| Ngày cấp<br>Date of issue         | <input type="text"/> | Nơi cấp<br>Place of issue | <input type="text"/> |
| Số điện thoại<br>Phone number     | <input type="text"/> | Email<br>Email            | <input type="text"/> |
| Địa chỉ<br>Address                | <input type="text"/> |                           |                      |

| Chữ ký mẫu/ Specimen Signature |                         |
|--------------------------------|-------------------------|
| Ký lần 1<br>First time         | Ký lần 2<br>Second time |

#### Phạm vi điều hành tài khoản/ Scope of Account Operation:

- Sử dụng tài khoản (ngoại trừ thay đổi người được ủy quyền)/ Account operating (except change authorized person)
- Dịch vụ ngân hàng/ Banking services
- Các chỉ thị khác (nếu có), vui lòng ghi rõ/ Other instructions (if any), please specify

CÓ/ YES:

KHÔNG/ NO:

## III THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG , NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CỦA KẾ TOÁN TRƯỞNG INFORMATION OF CHIEF ACCOUNTANT, CHIEF ACCOUNTANT'S AUTHORIZED PERSON

### 1.Thông tin kế toán trưởng/ Chief Accountant information

|                                   |                      |                           |                      |
|-----------------------------------|----------------------|---------------------------|----------------------|
| Họ tên<br>Full name               | <input type="text"/> |                           |                      |
| CMND/CCCD/Hộ chiếu<br>ID/Passport | <input type="text"/> | Ngày cấp<br>Date of issue | <input type="text"/> |
| Số điện thoại<br>Telephone number | <input type="text"/> | Nơi cấp<br>Place of issue | <input type="text"/> |
| Email<br>Email                    | <input type="text"/> |                           |                      |
| Địa chỉ<br>Address                | <input type="text"/> |                           |                      |

| Chữ ký mẫu/ Specimen Signature |                         |
|--------------------------------|-------------------------|
| Ký lần 1<br>First time         | Ký lần 2<br>Second time |

### 2. Thông tin người được ủy quyền của kế toán trưởng/ Chief Accountant's authorised person information

|                                   |                      |                           |                      |
|-----------------------------------|----------------------|---------------------------|----------------------|
| Họ tên<br>Full name               | <input type="text"/> |                           |                      |
| CMND/CCCD/Hộ chiếu<br>ID/Passport | <input type="text"/> | Ngày cấp<br>Date of issue | <input type="text"/> |
| Số điện thoại<br>Telephone number | <input type="text"/> | Nơi cấp<br>Place of issue | <input type="text"/> |
| Email<br>Email                    | <input type="text"/> |                           |                      |
| Địa chỉ<br>Address                | <input type="text"/> |                           |                      |

| Chữ ký mẫu/ Specimen Signature |                         |
|--------------------------------|-------------------------|
| Ký lần 1<br>First time         | Ký lần 2<br>Second time |

## IV. CHỈ THỊ KHI KÝ VÀ MẪU DẤU/ SIGNING INSTRUCTION AND SPECIMEN STAMP

### 1. Mẫu dấu/ Stamp

Cho phép sử dụng mẫu dấu của đơn vị phụ thuộc cho các giao dịch liên quan đến tài khoản mang tên đơn vị phụ thuộc.

Allow to use stamp of dependent unit for transactions related to accounts named dependent unit.

KHÔNG/ NO:  CÓ/ YES:

| Mẫu dấu/ Specimen stamp |
|-------------------------|
| <input type="text"/>    |

## 2. Các chỉ dẫn đặc biệt khác/ Other special instructions:

KHÔNG/ NO:

CÓ/ YES: (Vui lòng ghi rõ bên dưới/Please specify in below)

## V. THỜI HẠN HIỆU LỰC/ EFFECTIVE DATE

Thư ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến ngày ...../...../..... và thay thế cho các thư ủy quyền (nếu có) trước đó từ Tổ chức. Khi hết thời hạn này, Thư ủy quyền sẽ được tự động gia hạn cho đến khi Ngân hàng nhận được thư ủy quyền khác.

This POA shall be effective from signing date to the date ...../...../..... and also replaces the previous ones. Upon its expiry, the POA shall be automatically extended until the Entity notifies to the otherwise in writing.

## VI. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC/ UNDERTAKINGS OF THE ENTITY

1. Tổ chức xác nhận rằng các thông tin được cung cấp ở trên là đúng sự thật và chính xác và sẽ thông báo ngay lập tức cho Ngân hàng nếu có bất kỳ sự thay đổi đối với thông tin trên.

The entity confirm that all information declared above is true and precise. We will immediately inform the Bank if we have any changes on our declared information.

2. Việc hết hiệu lực của Thư ủy quyền không làm chấm dứt trách nhiệm của những người được ủy quyền đối với các cam kết, giao dịch do người được ủy quyền đã xác lập và thực hiện tại Ngân hàng

Notwithstanding that the effective date of the POA has ended, any comittment or transactions made by the authorised person shall survive after the end of that Letter of Authority.

3. Nếu Ngân Hàng không thể xác thực chữ ký hoặc tính hiệu lực của bất cứ chỉ thị nào thì Ngân Hàng có thể trì hoãn việc thực hiện chỉ thị và không phải chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào phát sinh từ việc trì hoãn này.

If the Bank is unable to verify signatures or the validity of any instructions, the Bank may delay acting upon the instructions and shall not be liable for any losses suffered as a result of such delay.

Ngày ký

Date of signing

|   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| d | d | - | m | m | - | y | y | y | y |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

Chữ ký người đại diện theo pháp luật và mẫu dấu

Legal representative and stamp

### PHẦN DÀNH CHO NGÂN HÀNG/ FOR BANK USE ONLY

| Processed by | Checked by | Approved by |
|--------------|------------|-------------|
|              |            |             |